

KẾ HOẠCH

Tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ trong hè năm 2025

Thực hiện Công văn số 1363/SGDDT-GDMN ngày 20/05/2025 Sở GD&ĐT về việc bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN); tổ chức hoạt động hè và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 395/PGD&ĐT-GDMN ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Nam Sách; V/v thực hiện tổ chức hoạt động hè và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025-2026;

Căn cứ Biên bản họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 30/5/2025 báo cáo kết quả năm học 2024 - 2025 và thông qua kế hoạch trông, dạy trẻ trong hè tháng 6, 7, 8 năm học 2024 - 2025;

Căn cứ đơn xin học hè của phụ huynh học sinh và đơn xin làm hè của CBGVNV.

Trường Mầm non Nam Hưng làm tờ trình đề nghị về việc trông dạy trẻ trong hè năm 2025 như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, quản lý và giáo dục các cháu trong dịp hè 2025.

Nhà trường, giáo viên, nhân viên chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là Hội phụ huynh tổ chức tốt các hoạt động hè cho các cháu.

Việc tổ chức hoạt động hè cho các cháu thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích các cháu tham gia có sự ủng hộ của cha, mẹ trẻ và không được áp đặt.

Thực hiện chế độ thu-chi theo quy định, thu học phí trong hè nhà trường phải có sự thỏa thuận bằng văn bản đối với phụ huynh.



Phụ huynh có con đang học ở trường có nhu cầu gửi con trong thời gian hè phải có đơn xin học hè. Nhà trường tùy theo điều kiện cụ thể về đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất của đơn vị để xem xét việc tổ chức hoạt động hè. Nhà trường chỉ tổ chức hoạt động hè khi đã báo cáo kế hoạch và được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường cần sắp xếp giảm bớt số trẻ/lớp và quan tâm đến các chế độ đãi ngộ đối với những giáo viên đi làm hè và bố trí cho giáo viên được nghỉ hè.

- Tổ chức hoạt động hè cho các cháu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối, tạo tâm thế phấn khởi cho các cháu để chuẩn bị bước vào năm học 2024 - 2025.

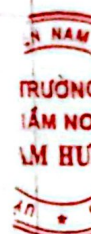
II. Tình hình chung của nhà trường

1. Đội ngũ:

- Tổng số: 27
- CBQL: 03
- Giáo viên: 20
- Nhân viên: 02
- Cô nấu: 02
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB, GV:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thủy	Hiệu trưởng	Phụ trách chung
2	Phạm Thị Liên	P hiệu trưởng	Phụ trách nhà trẻ, Bán trú
3	Mạc Thị Ngọc	P hiệu trưởng	Phụ trách MN - CSVC
4	Vũ Thị Huệ	Kê toán	Kiểm nhiệm công tác bán trú, theo dõi thu chi hè
5	Mạc Thị Cẩm Hương	Y tế	Phụ trách công tác y tế, kiểm văn thư, thủ quỹ.
6	Hoàng Thị Thơ	Giáo viên	Giáo viên 18-24 trung tâm
7	Lê Thị Lan	Giáo viên	Giáo viên 18-24 trung tâm
8	Mạc Thị Nga	Giáo viên	Giáo viên 18-24 trung tâm
9	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	Giáo viên 18-24 trung tâm
10	Nguyễn Thị Dung	Giáo viên	Giáo viên 24-36 A trung tâm

11	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	Giáo viên 24-36 A trung tâm
12	Hoàng Thị Ngọc	Giáo viên	Giáo viên 24-36 A trung tâm
13	Trần Thị Nga	Giáo viên	Giáo viên 24-36 A trung tâm
14	Dòng Thị Hiền	Giáo viên	Giáo viên 24-36 B Linh Xá
15	Vũ Thị Nhật	Giáo viên	Giáo viên 24-36 B Linh Xá
16	Trần Thị Huyền	Giáo viên	Giáo viên 24-36 B Linh Xá
17	Tạ Thị Tám	Giáo viên	Giáo viên 24-36 B Linh Xá
18	Mạc Thanh Phương	Giáo viên	3 Tuổi A – Trung tâm
19	Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên	3 Tuổi A – Trung tâm
20	Trần Thị Quy	Giáo viên	3 tuổi B – Linh Xá
21	Phan Thị Hương	Giáo viên	3 tuổi B – Linh Xá
22	Lê Thị Lý	Giáo viên	4 Tuổi A – trung tâm
23	Nguyễn Thị Ngọc	Giáo viên	4 Tuổi A – trung tâm
24	Đào Thị Thuý Mùi	Giáo viên	4 Tuổi B – trung tâm
25	Nguyễn Thị Bình	Giáo viên	4 Tuổi B – trung tâm
26	Nguyễn Thị Hân	Cô nấu	Khu TT
27	Mạc Thị Mai	Cô nấu	Khu TT



2. Học sinh:

Tổng số: 131 trẻ. Trong đó:

- + Nhà trẻ: 3 lớp, 64 trẻ.
- + Mẫu giáo 3 tuổi: 2 lớp, 31 trẻ.
- + Mẫu giáo 4 tuổi: 2 lớp, 38 trẻ.

3. Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học trong hè: 7 Trong đó:
- + Phòng học kiên cố cao tầng: 7 phòng
- + Phòng bán kiên cố: 0
- + Phòng học nhờ (học tạm): 0
- + Phòng học khác: 0

- Đồ dùng đồ chơi các lớp: Có đầy đủ đồ dùng đồ chơi theo thông tư của BGD & DT

IV. Thời gian: Từ ngày đến ngày 02/6 đến 29/08/2025 (3 tháng), không tính ngày thứ 7 và chủ nhật.

V. Nội dung trông dạy trẻ trong hè 2025(Có kế hoạch chi tiết kèm theo).

VI. Kinh phí.

1. PHẦN THU:

1.1 – Thu học phí học hè (Gồm học phí, cô nuôi, trực trưa):

Thu 5.000đ/giờ, 1 ngày 10 giờ, Dự kiến 1 tháng 20 ngày.

$1.000.000 \times 131 \text{ trẻ} \times 3 \text{ tháng} = 393.000.000$ (Ba trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn)

1.2 – Tiền ăn bán trú: 20.000đ/ngày/cháu. (Bao gồm bữa chính và bữa phụ trong ngày).

1.3 – Tiền phụ phí sinh hoạt bán trú: điện, nước, xà phòng, giấy vệ sinh, ...:

Dự kiến thu 65.000/1 cháu/1 tháng

$65.000 \times 131 \text{ trẻ} \times 3 \text{ tháng} = 25.545.000$

Bằng chữ: Hai mươi năm triệu năm trăm năm bốn mươi năm nghìn đồng./.

1.4- Tiền rón vệ sinh, đồ dùng rón vệ sinh: Dự kiến thu 30.000/1 trẻ / 1 tháng

$30.000 \times 131 \text{ trẻ} \times 3 \text{ tháng} = 11.790.000\text{đ}$

Bằng chữ: Mười một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng./.

1.5. Tiền điện sử dụng điều hòa đã thỏa thuận với phụ huynh thanh toán theo thực tế sử dụng.

2. PHẦN CHI:

2.1 Chi từ tiền học phí:

2.1.1 Chi nộp thuế:

Số tiền $393.000.000 \times 2\% = 7.860.000\text{đ}$

Số tiền còn lại sau khi nộp thuế: 385.140.000đ

2.1.2 Chi hoạt động:

- Chi tiền tu sửa cơ sở vật chất, văn phòng phẩm hè:

Số tiền: $385.140.000\text{đ} \times 5\% = 19.257.000\text{đ}$

Bao gồm: Tiền sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường, văn phòng phẩm, điện nước...

2.1.3 Chi con người:

- Chi tiền công cấp, giáo viên, nhân viên tham gia làm hồ

Số tiền: 365.883.000đ

(Chi theo thực tế ngày công đi làm)

2.2: Ăn bán trú: Chi mua thực phẩm cho các cháu ăn bằng ngày 20.000đ/ngày/trẻ.

2.3: Tiền điện, nước sinh hoạt, xà phòng, giấy vệ sinh,...: 25.545.000

STT	Tên đồ dùng	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ga công nghiệp	Bình	4	1.600.000	6.400.000
2	Điện sáng	KW	2.500	2.100	5.250.000
3	Nước sạch	m ³	630	12.600	7.938.000
5	Giấy vệ sinh, Nước tẩy rửa, lau nhà, vệ sinh...				5.957.000
	Tổng cộng				25.545.000

Tổng chi: 25.545.000 (Hai mươi năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.).

2.4- Tiền vệ sinh trường lớp nhà vệ sinh..... (Chi theo thực tế)

- Trả tiền thuê rọ vệ sinh : 1.600.000 x 3 = 4.800.000đ
- Mua đồ dùng phục vụ rọ vệ sinh, nhà vệ sinh : 6.990.000,đ

Tổng cộng:

11.790.000đ

Bằng chữ: Mười một triệu bảy trăm chín mươi nghìn./.

Trên đây là kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, kế hoạch thu chi trong hệ năm học 2024-2025 của trường Mầm non Nam Hưng./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- UBND xã Nam Hưng
- Lưu: VT.

HIỆP TRƯỞNG